

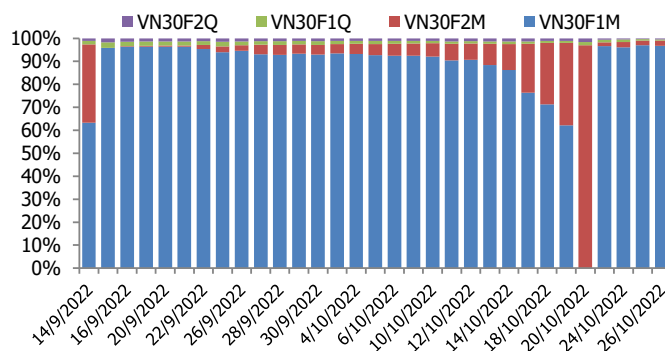
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	22	967.50	46,912
VN30F2212	15/12/2022	50	962.90	1,092
VN30F2303	16/3/2023	141	959.60	302
VN30F2306	15/6/2023	232	961.90	181

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến co giật tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, biên độ dao động rộng khiến hoạt động trading gặp nhiều khó khăn. Đóng cửa, cả 4 HĐTL có mức tăng từ 6,5 đến 13,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,11 điểm. Basis của các HĐTL vẫn ghi nhận mức âm từ -30,81 đến 22,91 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 470.306 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 453 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 14.613 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở vẫn chưa thể lấy lại ngưỡng tâm lý 1000 điểm sau nhịp phục hồi mạnh mẽ chiều qua.
- Dù nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn tích cực hỗ trợ thị trường, tuy nhiên dòng tiền quá yếu nên dù vẫn có nhịp hồi trong phiên chiều nhưng chỉ số không thể đóng cửa trên mức tham chiếu. Về tổng thể, dòng tiền có lý do để thận trọng khi phiên ngày mai lượng hàng bắt đáy nhiều cổ phiếu ở mức giá sàn về tài khoản, tín hiệu từ thị trường phái sinh với thanh khoản đang cao ở mức kỷ lục cùng basis âm cũng khiến nhà đầu tư thận trọng bắt đáy.
- Kịch bản biến động nhanh và mở GAP ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch gần đây của chỉ số VN30F1M. Trong khi xu hướng ngắn hạn khá giằng co thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao đối với nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, hoạt động Long sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 976-985 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng 980-985 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

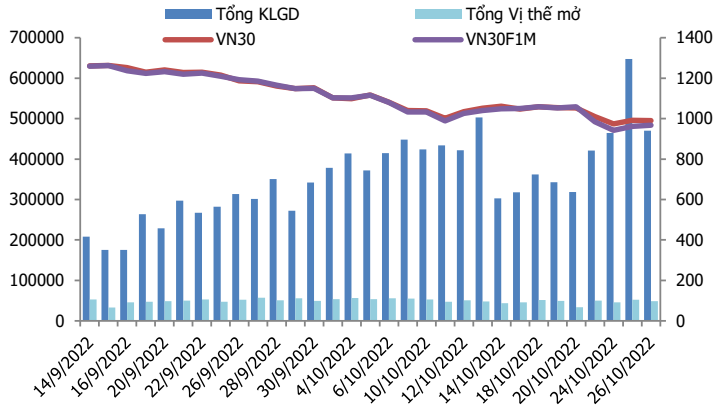
Hoạt động Long mở ra tại ngưỡng hỗ trợ 959-962 điểm với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 976-985 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng 980-985 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mở vị thế Short nếu chỉ số kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự 981-985 điểm, Stoploss nếu vượt 996 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

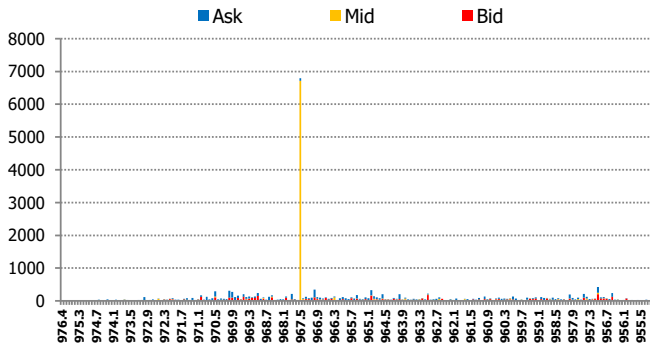
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	967.5	0.68	469,159	-27.2	46,912	-7.4
VN30F2212	962.9	0.83	977	-43.6	1,092	2.4
VN30F2303	959.6	1.43	114	-75.3	302	-4.7
VN30F2306	961.9	0.94	56	-85.3	181	-0.5
Tổng			470,306	-27.3	48,487	-7.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Diễn biến co giạt tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, biên độ dao động rộng khiến hoạt động trading gặp nhiều khó khăn. Đóng cửa, cả 4 HĐTL có mức tăng từ 6,5 đến 13,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,11 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 27,33% so với phiên liền trước, đạt 470.306 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 469.159 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 453 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 14.613 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 991,18 điểm (cao hơn 23,68 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 992,16 điểm (+29,26 điểm), VN30F2303 là 995,36 điểm (+35,76 điểm) và VN30F2306 là 998,57 điểm (+36,67 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

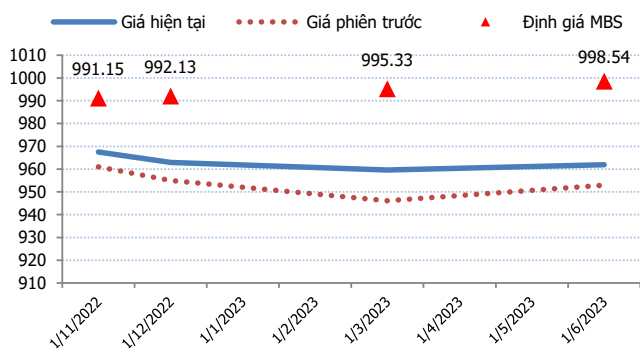
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	959-962	920-926	890-895
Kháng cự	973-976	981-985	1096-1110

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

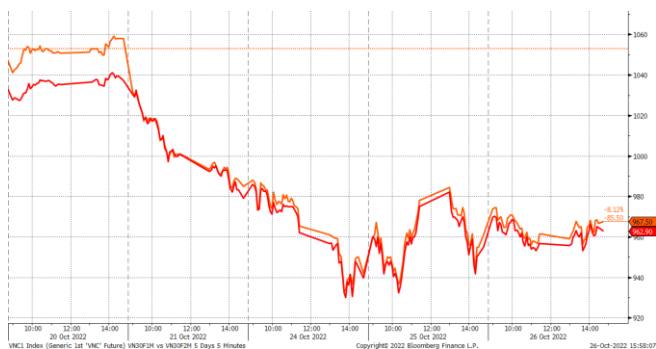


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.6	-6.00	1.4	-7.96
VN30F1Q - VN30F1M	-7.9	-14.90	7	-9.48
VN30F1Q - VN30F2M	-3.3	-8.90	5.6	-1.52
VN30F2Q - VN30F1M	-5.6	-8.10	2.5	-6.34
VN30F2Q - VN30F2M	-1	-2.10	1.1	1.62
VN30F2Q - VN30F1Q	2.3	6.80	-4.5	3.14

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

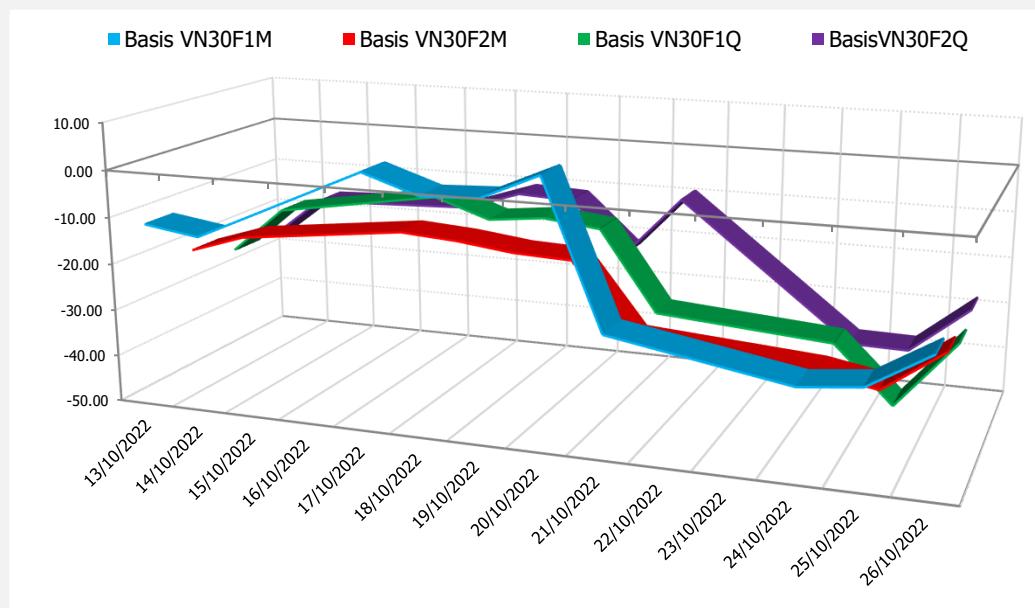


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL vẫn ghi nhận mức âm từ -30,81 đến 22,91 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index.

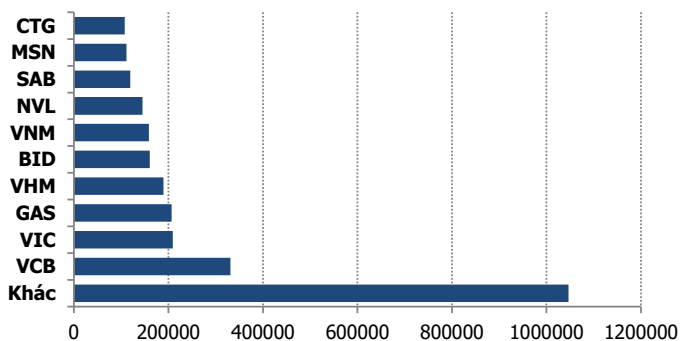
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -7,9 điểm đến +2,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212- VN30F2211) tăng thêm 1,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

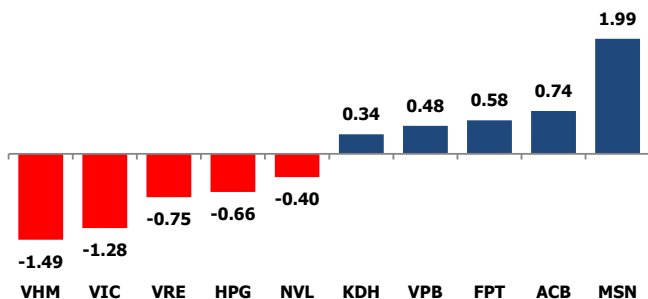


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	993.36	990.41
Thay đổi	-4.34	-1.11
%Chg	-0.44	-0.11
YTD	-33.70	-35.51
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,962.88	2,785.61
P/E	10.42	8.18
P/B	1.63	1.59

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính đóng cửa nhẹ dưới mốc tham chiếu. Số mã giảm điểm (15) áp đảo so với số mã tăng điểm (13) và 2 mã đứng tham chiếu. VHM và VIC trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,49 điểm và -1,28 điểm; ngoài ra VRE, HPG hay NVL cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,11 điểm (-0,11%) xuống 990,41 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 115,51 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 2.779 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 37,16 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-58 tỷ đồng), CTG (-36 tỷ đồng), KDH (-22 tỷ đồng), VND (-19 tỷ đồng), VIC (-17 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	993.36	(0.44)	10.42	(33.70)
Dow Jones	31,839.11	0.01	18.10	(12.38)
S&P500	3,830.60	(0.74)	18.77	(19.63)
Nikkei 225	27,412.90	(0.07)	27.58	(4.79)
Shanghai	2,999.50	0.78	13.04	(17.59)
DAX	13,195.81	1.09	12.72	(16.93)
Vàng	1,668.51	0.24		(8.78)
Dầu WTI	88.45	0.61		17.60

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/10/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 3)	0.4%	3.4%	3.9%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 9)	4.2%	4.5%	6.3%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 10)	47.8	47.0	45.7
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	49.1	48.1	47.2
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	48.4	48.0	45.8
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	50.0	49.6	47.5
Thứ Ba - 25/10/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 10)	84.4	83.3	84.3
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 10)	107.8	106.5	102.5
Thứ Tư - 26/10/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.8%	1.6%	1.8%
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 9)	677K	585K	603K
Canada - Quyết định lãi suất	3.25%	4.00%	3.75%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.725M	1.029M	2.588M
Thứ Năm - 27/10/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phươg tiện tiền gửi (Tháng 10)	0.75%	1.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	1.50%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	1.25%	2.00%	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	-0.6%	2.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	223K	
Thứ Sáu - 28/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 10)	10.0%	10.1%	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.1%	-0.2%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.1%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 9)	-2.0%	-5.0%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Nasdaq Composite và S&P 500 quay đầu giảm điểm, với cả 2 chỉ số này đều chấm dứt chuỗi 3 phiên tăng liên tiếp, khi nhà đầu tư đánh giá kết quả lợi nhuận đáng thất vọng từ các ông lớn công nghệ Microsoft và Alphabet. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite mất 2,04% còn 10.970,99 điểm, chỉ số S&P 500 lùi 0,74% xuống 3.830,60 điểm, trong khi chỉ số Dow Jones nhích 2,37 điểm, gần như đi ngang và khép phiên ở mức 31.839,11 điểm. Chứng khoán Mỹ đã cố gắng nở rộng đà tăng vào đầu phiên, với việc nhà đầu tư cố gắng bỏ qua kết quả lợi nhuận từ Microsoft và Alphabet.
- Giá dầu vọt gần 3%, được thúc đẩy bởi kim ngạch xuất khẩu dầu thô tại Mỹ cao kỷ lục và khi các nhà máy lọc dầu tại Mỹ hoạt động ở mức cao hơn bình thường trong thời điểm này của năm. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,17 USD (+2,3%) lên 95,69 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,59 USD (+3%) lên 87,91 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên mức cao nhất trong 2 tuần khi đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ giảm do kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ nới lỏng lập trường nâng lãi suất quyết liệt của mình bắt đầu từ tháng 12/2022. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,8% lên 1.665,09 USD/oz sau khi chạm mức cao nhất kể từ ngày 13/10/2022. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,7% lên 1.669,20 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, VIC và VRE là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm nhẹ. Trong đó, VHM gây ảnh hưởng -1,49 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.58	15,550	0.65	3.62%	108.906	0.48	5.19	1.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.19	73,800	0.82	2.48%	45.962	0.58	15.37	4.07
VNM	Food Products	6.64	76,000	0.00	1.06%	62.635	0.00	18.74	4.65
ACB	Banks	6.19	20,650	1.23	3.47%	44.612	0.74	5.27	1.25
NVL	Real Estate Management & Development	6.07	74,500	-0.67	3.15%	79.53	-0.40	45.12	3.92
VHM	Real Estate Management & Development	5.93	43,500	-2.47	6.83%	158.466	-1.49	6.71	1.56
HPG	Metals & Mining	5.64	16,900	-1.17	3.26%	191.54	-0.66	3.56	0.98
MWG	Specialty Retail	5.55	51,900	-0.19	3.75%	78.837	-0.11	15.10	3.39
VIC	Real Estate Management & Development	5.46	54,800	-2.32	4.86%	57.191	-1.28	#N/A N/A	1.93
MSN	Food Products	5.22	78,000	4.00	6.41%	76.861	1.99	10.88	3.80
TCB	Banks	5.10	21,400	0.47	3.56%	67.439	0.24	3.54	0.69
MBB	Banks	4.27	16,400	0.00	3.38%	119.547	0.00	4.73	1.10
VCB	Banks	3.81	70,000	0.14	3.07%	41.226	0.05	13.28	2.70
VJC	Airlines	3.04	107,500	-0.46	2.64%	13.819	-0.14	610.20	3.39
STB	Banks	2.95	15,000	0.67	4.05%	114.887	0.19	7.88	0.79
HDB	Banks	2.93	15,950	-0.31	3.21%	14.566	-0.09	5.31	1.14
VIB	#N/A	2.31	19,050	-1.04	4.56%	14.922	#N/A	5.58	1.42
VRE	Real Estate Management & Development	2.11	22,200	-3.48	4.50%	15.1	-0.75	38.91	1.59
CTG	Banks	1.69	22,400	-0.22	3.80%	78.025	-0.04	7.33	1.06
TPB	Banks	1.65	20,000	-0.74	3.28%	22.742	-0.12	5.22	1.03
SSI	Capital Markets	1.62	14,850	-1.33	6.12%	135.861	-0.22	5.55	1.10
SAB	Food Products	1.37	186,100	-0.91	4.03%	28.456	-0.12	22.08	4.90
PDR	Capital Markets	1.28	45,500	-2.57	4.26%	39.804	-0.33	14.06	3.63
GAS	Gas Utilities	1.08	108,000	0.75	1.22%	19.602	0.08	16.19	3.48
KDH	Real Estate Management & Development	1.06	21,700	3.33	6.40%	65.063	0.34	12.36	1.43
BID	Banks	0.67	31,700	1.28	3.83%	21.818	0.08	12.37	1.76
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	10,000	0.30	2.41%	48.345	0.02	14.80	0.79
BVH	Beverages	0.40	51,200	2.40	2.40%	30.434	0.09	21.23	1.73
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.37	27,750	-0.89	3.08%	17.487	-0.03	38.40	1.52
GVR	Real Estate Management & Development	0.23	13,500	1.50	5.26%	17.515	0.03	11.61	1.09

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn